

PHỤ NỮ TRONG SẢN XUẤT VÀ THAM GIA XÃ HỘI Ở NÔNG THÔN: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Nguyễn Thị Ánh Tuyết¹

TÓM TẮT

Phụ nữ là một lực lượng xã hội quan trọng ở nông thôn. Họ vừa thực hiện chức năng tái sản xuất, đồng thời là lực lượng lao động chiếm đa số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Hiện lao động nữ ở nông thôn chiếm đến 70,1% lực lượng lao động nữ của cả nước và trong nông thôn có tới 61,1% lao động nữ tham gia trực tiếp vào các hoạt động nông nghiệp. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của phụ nữ ở nông thôn còn thấp, có tới 90,5% lao động nữ ở nông thôn chưa được đào tạo qua các trường lớp và phần lớn họ (54,3%) tham gia các nghề giản đơn. Trong lĩnh vực xã hội, phụ nữ cũng ngày càng có vị thế, tiếng nói và tham gia nhiều hơn vào các hoạt động của cộng đồng, công tác quản lý và lãnh đạo. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động nữ tham gia công tác lãnh đạo, quản lý còn thấp, bản thân họ phải đối mặt với nhiều rào cản, thách thức trong quá trình thực hiện vai trò của mình, đặc biệt là những rào cản liên quan đến khía cạnh trình độ nhận thức, bình đẳng giới, cũng như rào cản về mặt thể chế, khả năng tiếp cận các nguồn lực... Để người phụ nữ thực sự là chủ thể, là lực lượng quan trọng tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới nói riêng thì vị thế, vai trò của họ cần phải được nhìn nhận và đánh giá một cách đầy đủ, khách quan trên cơ sở thực hiện các giải pháp nhằm thay đổi nhận thức, khuyến khích và tạo cơ hội, điều kiện để phụ nữ thể hiện năng lực trong sản xuất và tham gia xã hội. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu và phân tích, đã đưa ra một số khuyến nghị về chính sách nhằm phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ trong sản xuất và tham gia các hoạt động xã hội ở nông thôn.

Từ khóa: Phụ nữ, hoạt động sản xuất, tham gia xã hội, bình đẳng giới, trình độ nhận thức, rào cản.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phụ nữ có ba vai trò quan trọng trong xã hội, gồm: (1) vai trò tái sản xuất: liên quan đến việc chăm sóc và duy trì hộ gia đình (mang thai, chăm sóc con cái, nấu ăn, lấy củi, đi chợ, trông nom nhà cửa và chăm sóc sức khỏe cho gia đình). Đây là loại công việc thiết yếu để duy trì cuộc sống tồn tại của con người; (2) vai trò sản xuất: là các công việc (hoạt động) làm ra của cải vật chất và tinh thần, nhằm tạo ra thu nhập hoặc để tự nuôi sống và tiêu dùng; (3) vai trò cộng đồng/tham gia xã hội: là các công việc, hoạt động (tham gia, quản lý, lãnh đạo) nhằm phục vụ cho các lợi ích của cộng đồng trong xã hội.

Phụ nữ nông thôn là những người phụ nữ sinh sống và làm việc ở nông thôn. Trong cơ cấu dân số, gần 80% dân Việt Nam sống ở nông thôn. Phụ nữ nông thôn là một cộng đồng người phong phú, đa dạng gồm những dân tộc, tôn giáo, lứa tuổi, trình độ học vấn khác nhau và sinh sống ở những vùng nông thôn khác nhau. Theo thống kê, lao động nữ nông thôn chiếm 60,0% lực lượng lao động và họ, hiện đang sản xuất ra hơn 60% sản phẩm nông nghiệp.

Phụ nữ nông thôn Việt Nam là một trong hai chủ thể kinh tế quan trọng nhất mang lại thu nhập cho các hộ gia đình [5].

Phụ nữ nông thôn nói chung và lao động nữ nông thôn nói riêng đang có vai trò và vị trí đặc biệt trong đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn. Biến đổi của lao động nữ nông thôn đang diễn ra theo ba xu hướng cơ bản là: thứ nhất, nâng cao chất lượng lao động nữ nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của thời kỳ mới; thứ hai, từng bước chuyển dần từ lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, thương mại và dịch vụ; thứ ba, chủ động, tích cực tham gia thị trường lao động quốc tế (cả trong nước và nước ngoài). Bên cạnh đó, phụ nữ còn là lực lượng quan trọng trong các lĩnh vực hoạt động xã hội, lãnh đạo và quản lý cộng đồng. Sự tham gia xã hội của phụ nữ trong xã hội đã có nhiều tiến bộ, thể hiện năng lực, phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam.

Dưới đây là kết quả phân tích vai trò “kép” của phụ nữ ở hai khía cạnh sản xuất và tham gia xã hội trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở chỉ ra tầm quan trọng, những tiềm năng có thể phát huy trong việc thực hiện thành công các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đồng thời chỉ ra những khó

¹ Trung tâm Đào tạo Hợp tác Quốc tế, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

khăn, thách thức và rào cản đối với phụ nữ, từ đó đề xuất các khuyến nghị, chính sách phù hợp.

2. VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở NÔNG THÔN

2.1. Lao động nữ - lực lượng lao động chủ đạo ở nông thôn

Lao động nữ ở nông thôn là dạng lao động đa năng (có thể đồng thời làm tốt ở nhiều lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh, nội trợ, nuôi dạy con, chăm sóc người già, người ốm, tham gia quản lý, lãnh đạo xã hội và cộng đồng...); có mặt ở mọi loại hình lao động trong đời sống xã hội nông thôn; lao động nữ vượt trội về sự dẻo dai, bền bỉ, chăm chỉ, cần cù, kiên nhẫn...

Về cơ cấu, năm 2013, lao động nữ ở nông thôn chiếm đến 70,1% lực lượng lao động nữ của cả nước, tỷ lệ lao động nữ ở thành thị chỉ chiếm 29,9%.

Trong nông thôn, lao động nữ tham gia các hoạt động nông nghiệp là chủ yếu. Tỷ lệ nữ giới tham gia

các hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn chỉ chiếm 38,9%, trong khi đó ở nhóm nam giới là 61,1%. Điều này cho thấy, nữ giới vẫn là lực lượng chủ yếu trong hoạt động sản xuất nông nghiệp ở nông thôn. Tuy nhiên, phần lớn những phụ nữ tham gia các hoạt động phi nông nghiệp lại trẻ tuổi, trong khi tỷ lệ tham gia các hoạt động này thấp dần ở những nhóm tuổi cao. Đây cũng là một thách thức khi mà lực lượng tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp lớn tuổi, dù có kinh nghiệm nhưng sức khỏe và khả năng tiếp thu kiến thức, khoa học công nghệ bị hạn chế.

Bảng 1. Số lượng và phân bố lực lượng năm 2013

Nơi cư trú /vùng	Lực lượng lao động (nghìn người)	Tỷ trọng (%)			(%) Nữ
		Tổng số	Nam	Nữ	
Cả nước	53.245,6	100,0	100,0	100,0	48,6
Thành thị	16.042,5	30,1	30,3	29,9	48,2
Nông thôn	37.203,1	69,9	69,7	70,1	48,8

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2014) [5]

Bảng 2. Lực lượng lao động trong lĩnh vực phi nông nghiệp

Nơi cư trú/ vùng	Số lượng người làm công ăn lương trong lĩnh vực phi nông nghiệp (nghìn người)	Tỷ trọng trong tổng số người đang làm việc (%)	Phân bố phần trăm (%)			Tỷ trọng chia theo nữ giới (%)	
			Chung	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Cả nước	16.235,7	31,1	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
Thành thị	7.781,7	50,2	47,9	45,4	51,5	55,1	44,9
Nông thôn	8.454,0	23,0	52,1	54,6	48,5	61,1	38,9
Nhóm tuổi							
15 – 24 tuổi	2.930,1	39,4	18,0	16,8	19,8	54,2	45,8
25 – 54 tuổi	12.418,3	33,7	76,5	76,3	76,8	58,0	42,0
55 – 59 tuổi	604,7	16,0	3,7	4,8	2,2	75,2	24,8
60 tuổi trở lên	282,6	6,8	1,7	2,1	1,2	71,4	28,6

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2014) [5]

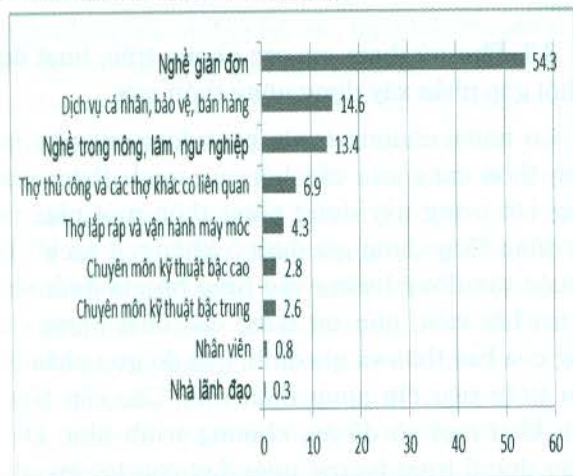
Phụ nữ tham gia nhiều trong lĩnh vực nông nghiệp, ở đó họ có thể tham gia nhiều thời gian hơn so với nam giới trong việc canh tác, chăn nuôi, chế biến nông sản và bán các nông sản, nhưng họ lại ít được tiếp cận với các dịch vụ khuyến nông. Từ năm 1993, số nam giới làm nông nghiệp giảm và số lao động nông nghiệp là nữ tăng. Rõ ràng là các doanh nghiệp phi nông nghiệp ngày càng hấp dẫn lực lượng lao động nam hơn, phụ nữ có nguy cơ bị tụt hậu phải làm việc ở lĩnh vực nông nghiệp kém năng động hơn.

Theo thống kê, năm 2013, trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản lực lượng lao động nữ chiếm 63,2%, tỷ lệ còn lại tham gia các ngành nghề khác. Trong khi đó tỷ lệ nam giới ở nông thôn, tham gia các ngành nghề khác cao hơn, chỉ có 57,5% hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản. Trong lĩnh vực nông nghiệp, phụ nữ thường phải làm việc trên những cánh đồng nhỏ và canh tác các giống cây trồng mang lại lợi nhuận thấp. Với vai trò là doanh nhân, phụ nữ có xu hướng quản lý các công ty nhỏ và tập trung hoạt động trong các lĩnh vực mang lại ít lợi nhuận. Các cơ

hội việc làm công ăn lương trong các lĩnh vực nông nghiệp hạn chế đối với phụ nữ. Phụ nữ ở khu vực nông thôn cũng ít thành công trong việc thành lập các doanh nghiệp vừa và nhỏ vì hạn chế về nguồn lực, kể cả thời gian, kỹ năng quản lý, kiến thức về thị trường, tiếp cận tín dụng và đất đai. Mức thu nhập bình quân trong lĩnh vực nông nghiệp của nữ giới là 2,1 triệu đồng/tháng, trong khi ở nhóm nam giới là 2,9 triệu đồng/tháng. Tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn ở nữ chiếm 52,8%, cao hơn nam giới chiếm 47,2%.

Trình độ chuyên môn kỹ thuật của phụ nữ ở nông thôn nhìn chung còn thấp hơn so với nam giới. Tỷ lệ không có trình độ chuyên môn kỹ thuật chiếm 90,5%, trong khi ở nhóm nam giới là 86,7%. Tỷ lệ nữ tham gia dạy nghề cũng chỉ chiếm đến 1,7%, thấp hơn nhóm nam (6,3%). Ở nhóm có trình độ trung cấp chuyên nghiệp tương đương nhau (2,9%) và nhóm nữ có trình độ cao đẳng cao hơn nam (2,1% so với 1,1%) và ở trình độ đại học tương đương nhau (2,9% so với 3,0%) (*Lý giải nhóm cao đẳng cao hơn vì đây là số liệu thống kê lực lượng lao động ở nông thôn nói chung, trong đó có tỷ lệ lao động làm trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, trường học là nữ chiếm khá cao, phần lớn đều ở trình độ cao đẳng (giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS phần lớn là nữ)*).

Đặc trưng ngành nghề của lực lượng lao động nữ ở nông thôn: Phần lớn nữ giới ở nông thôn tham gia làm các nghề giản đơn (54,3%).



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2014) [5]

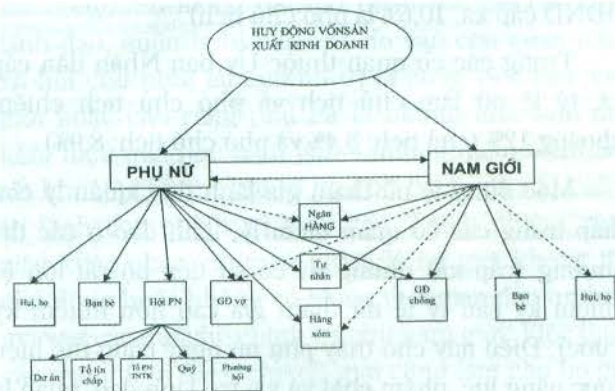
Hình 1. Đặc điểm ngành nghề của lao động nữ (%)

Theo vị thế việc làm: tỷ lệ nữ tham gia làm chủ cơ sở sản xuất ở nông thôn chỉ 0,8%, có 21,8% tham gia làm công ăn lương, 27,2% lao động gia đình và một nửa số lao động tự làm (50,2%).

Hầu hết các chủ trang trại nông nghiệp và lâm nghiệp là nam giới và chiếm tỷ lệ cao hơn. Mặc dù bắt đầu chuyển sang kinh tế thị trường ở điểm xuất phát tương tự như nam giới, xong có rất ít phụ nữ trở thành chủ trang trại hoặc chủ doanh nghiệp nhỏ ở nông thôn. Đây cũng là một hạn chế để phụ nữ phát huy vai trò của mình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh ở nông thôn.

2.2. Phụ nữ trong tiếp cận các nguồn lực cho phát triển kinh tế ở nông thôn

Mặc dù vị thế xã hội, kinh tế của phụ nữ ở nông thôn còn hạn chế, nhưng thông qua các tổ chức hội phụ nữ ở các cấp nên vị thế, vai trò xã hội của họ đã dần được nâng lên. Chẳng hạn như vai trò của các cấp hội trong phát triển đội ngũ doanh nhân nữ ở nông thôn nhằm khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ tham gia vào các hoạt động kinh tế. Trong những năm qua, các cấp Hội (từ Trung ương đến các địa phương) đã tích cực tiến hành nhiều hoạt động thiết thực nhằm củng cố, phát triển và tăng cường vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân nữ thông qua các hình thức như: (1) Tác động, tạo môi trường chính sách, luật pháp thuận lợi cho hoạt động và phát triển của doanh nghiệp do doanh nhân nữ quản lý; (2) hỗ trợ cho doanh nghiệp do doanh nhân nữ quản lý tiếp cận tài chính tín dụng; (3) nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý cho doanh nhân nữ; (4) phát triển mạng lưới doanh nhân nữ. Nhờ đó, số lượng phụ nữ làm chủ các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh ngày càng tăng lên trong đó có khu vực nông thôn [2].



Nguồn: Trần Thị Xuân Lan, 2013 [3]

Hình 2. Phụ nữ trong huy động vốn sản xuất kinh doanh

Ngoài ra, các cấp hội phụ nữ cũng đã là nơi giúp phụ nữ tiếp cận với các nguồn lực cho phát triển kinh tế ở nông thôn. Nghiên cứu của Trần Thị Xuân Lan

(2013) [3] cho thấy các kênh huy động của nữ giới đa dạng hơn so với nam giới. Bên cạnh các mối quan hệ xã hội từ phía gia đình hai bên chồng và vợ, phụ nữ có nguồn huy động vốn từ tổ chức Hội Phụ nữ ở nông thôn và các quỹ tín dụng ủy thác. Một nghiên cứu về vốn xã hội trong phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn (Nguyễn Thị Ánh Tuyết, 2014) cho thấy vai trò rất lớn của tổ chức hội phụ nữ ở nông thôn – là một trong những tổ chức có số lượng hội viên tham gia lớn nhất, đồng thời có nhiều hoạt động thiết thực giúp các hội viên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo thông qua các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau bằng vật chất, tiền và các mô hình cho vay vốn, quỹ tín dụng do Hội Phụ nữ ở các địa phương đứng ra.

3. VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG LĨNH VỰC THAM GIA XÃ HỘI Ở NÔNG THÔN

3.1. Phụ nữ tham gia hoạt động quản lý, lãnh đạo

Thống kê qua các nhiệm kỳ cấp ủy cho thấy, số phụ nữ được bầu vào các chức vụ ở cấp địa phương ngày càng tăng. Trong nhiệm kỳ 2011-2016, tỷ lệ nữ trong cấp ủy ở cấp xã mới chiếm 18,01%.

Cụ thể, tỷ lệ nữ làm bí thư cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016 chiếm 7,25% và tham gia ban chấp hành là 18%, tăng so với các nhiệm kỳ trước [6].

Trong các cơ quan dân cử, cụ thể là Hội đồng Nhân dân cấp xã, tỷ lệ nữ tham gia tăng lên theo các nhiệm kỳ, đạt 27,7% trong nhiệm kỳ 2011-2016, trong đó tỷ lệ làm lãnh đạo ở cấp xã là 14,7% (4% là chủ tịch HĐND cấp xã, 10,6% là phó chủ tịch).

Trong các cơ quan thuộc Ủy ban Nhân dân cấp xã, tỷ lệ nữ làm chủ tịch và phó chủ tịch chiếm khoảng 12% (chủ tịch: 3,4% và phó chủ tịch: 8,9%).

Mặc dù tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý còn thấp trong các cơ quan quản lý, lãnh đạo ở các địa phương (cấp xã) nhưng đã có sự tiến bộ rất lớn (ở nhiệm kỳ sau tỷ lệ nữ tham gia cao hơn nhiệm kỳ trước). Điều này cho thấy phụ nữ ngày càng thể hiện được năng lực, phẩm chất và vai trò lãnh đạo, quản lý của mình. Đây là những đóng góp quan trọng của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn thể hiện ở vai trò quản lý, ra quyết định, hoạch định chính sách và điều hành trong thực tiễn.

3.2. Tham gia đóng góp vào việc lập kế hoạch và giám sát ở cộng đồng

Phụ nữ ngày càng thể hiện vai trò quan trọng của mình trong nhiều lĩnh vực xã hội, chẳng hạn như trong tiếp cận nguồn nước sạch và các công trình thủy lợi ở nông thôn. Mặc dù phụ nữ và nam giới ở nông thôn có những vai trò khác nhau trong việc quản lý cung cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường cũng như quản lý khai thác và bảo vệ các hệ thống thủy nông (như việc phân công các hoạt động cụ thể có khác nhau) nhưng trong Chiến lược Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đã khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc quản lý, duy trì nguồn nước sạch, các điều kiện vệ sinh và sức khỏe của gia đình. Bởi lẽ chính phụ nữ là người có vai trò quan trọng trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe gia đình, đồng thời họ là người am hiểu về hoạt động sản xuất nông nghiệp (nhu cầu về nước), trực tiếp tham gia sản xuất nên họ xứng đáng là người được hưởng lợi và tham gia như là chủ thể trong thực hiện và triển khai các dự án, chương trình phát triển. Thực tiễn đã chứng minh phụ nữ đã tích cực tham gia vào quá trình xây dựng dự án, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá hiệu quả và quản lý khai thác các công trình thủy lợi tại địa phương phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trong nhiều lĩnh vực khác phụ nữ cũng tham gia tích cực, góp phần vào thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới như làm đường giao thông, phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi, đa dạng hóa nghề nghiệp...

3.3. Phụ nữ tham gia các phong trào, hoạt động xã hội góp phần xây dựng nông thôn mới

Có nhiều chương trình, hoạt động mà phụ nữ ở nông thôn cùng các cấp hội của mình tham gia là nòng cốt trong xây dựng nông thôn mới như cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch". Đây là cuộc vận động hướng vào từng hộ gia đình nhằm hỗ trợ hội viên, phụ nữ nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân và gia đình, qua đó góp phần thực hiện 9/19 tiêu chí nông thôn mới. Các cấp Hội đã triển khai một số đề án, chương trình như: Đề án "Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt giai đoạn 2010-2015", Đề án "Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức cho phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2010-2015", Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015", Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động "Phụ nữ tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông vì hạnh phúc của mỗi gia đình" giai đoạn 2013-

2015, Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT-TW về "*Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*" giai đoạn 2012 - 2017... Việc triển khai đề án chương trình nhận được sự hưởng ứng của các tầng lớp phụ nữ và người dân trong cộng đồng, sự phối hợp tham gia của các ngành liên quan. Nhiều mô hình hoạt động hiệu quả trong thực hiện cuộc vận động và tham gia xây dựng nông thôn mới được duy trì và nhân rộng như: "Đoạn đường phụ nữ xanh - sạch - đẹp", "Tổ phụ nữ tự quản đường giao thông nông thôn", "Nhà sạch, vườn đẹp", "Sản xuất, chăn nuôi giỏi", "Ngôi nhà 3 sạch", "Phụ nữ trồng rau sạch", "Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông", "Hộ gia đình không chăn nuôi gia súc dưới gầm sàn", "Giúp nhau xóa đói, giảm nghèo"... Đây là những đóng góp thiết thực của phụ nữ ở nông thôn trong việc thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới [7].

4. RÀO CẢN, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ TRONG SẢN XUẤT VÀ THAM GIA XÃ HỘI Ở NÔNG THÔN

Nhìn chung, các nghiên cứu gần đây cho thấy, phụ nữ nông thôn nước ta có một số đặc điểm sau: là lực lượng đông đảo nhất trong cơ cấu dân cư, cơ cấu lao động ở nông thôn; vừa là người sản xuất nuôi sống gia đình, vừa là người nội trợ trong gia đình, vừa là người tham gia các hoạt động quản lý, hoạt động cộng đồng; là người sinh đẻ, chăm sóc con cái, người già, người ốm trong gia đình.

Tuy nhiên, phụ nữ ở nông thôn đồng thời cũng là nạn nhân của những hủ tục, tập quán truyền thống lạc hậu, của tệ phân biệt đối xử trọng nam, khinh nữ vẫn tồn tại thâm căn cố đế trong xã hội nông thôn; là người gánh chịu nặng nề nhất những mất mát, tai họa do hậu quả của các cuộc chiến tranh; trình độ học vấn còn thấp, sự hiểu biết về kinh tế - xã hội hạn chế, ít có điều kiện tiếp cận và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, khoa học và công nghệ; ít có điều kiện thụ hưởng các giá trị văn hóa tinh thần; bất bình đẳng với nam giới trong việc tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực phát triển kinh tế gia đình, cũng không phải là người quyết định những vấn đề quan trọng của gia đình. Dưới đây là một số nguyên nhân dẫn đến những rào cản hạn chế phụ nữ trong hoạt động sản xuất và tham gia xã hội ở nông thôn.

Một là, trình độ học vấn, chuyên môn còn hạn chế: do cơ hội tiếp cận giáo dục và đào tạo, điều kiện học ở các bậc học cao hơn của phụ nữ bị hạn chế một phần do điều kiện kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn, phần khác do nhận thức về chiến lược đầu tư

cho con cái trong gia đình hướng nhiều hơn vào nam giới. Hệ quả là trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật của phụ nữ còn thấp so với nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh ở nông thôn theo hướng hàng hóa, nhiều người đã không được hướng dẫn kỹ thuật nên phần lớn vẫn làm các công việc mang tính giản đơn. Phụ nữ nông thôn phải làm nông nghiệp, các hoạt động phi nông nghiệp và công việc nội trợ. Do vậy, thu nhập của họ từ các công việc này rất thấp dẫn đến vị thế xã hội, tiếng nói của họ trong gia đình và ngoài xã hội bị ảnh hưởng.

Hai là, các nguyên nhân về thể chế: công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương còn chưa thực sự tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ tham gia công tác quản lý, lãnh đạo cộng đồng. Việc đưa ra hệ thống chỉ tiêu, "cơ cấu" trong việc phân bổ đội ngũ lãnh đạo nữ giới ở các địa phương dù mang tính ràng buộc về tỷ lệ phụ nữ tham gia, nhưng ở một khía cạnh khác lại tạo ra tâm lý, suy nghĩ là "phụ nữ chỉ nên nằm trong tỷ lệ đã quy định" (*Trong Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới có đưa ra chỉ tiêu: phụ nữ tham gia các cấp ủy Đảng từ 25% nhiệm kỳ 2016- 2020; thành viên của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân từ 35% trở lên nhiệm kỳ 2015-2020; phấn đấu đến năm đến năm 2020 đạt trên 95% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ. Phấn đấu đến năm 2020 đạt 100% cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*). Số lượng phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý bị hạn chế do vẫn còn quan niệm xã hội cho rằng làm chính trị là công việc của nam giới hoặc cho rằng phụ nữ là những nhà lãnh đạo kém hiệu quả hơn nam giới - những quan niệm này rất khó xóa bỏ trừ khi số phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo chính trị tăng cao. Trách nhiệm công việc khác nhau cũng có nghĩa là nữ giới không thể chủ động hoặc không có nhiều thời gian đầu tư tham gia vào các thể chế chính trị như nam giới. Việc thiếu các mạng lưới dành cho nữ giới cũng làm cho họ gặp nhiều khó khăn hơn khi vươn tới những vị trí lãnh đạo.

Ba là, nhận thức về giới trong cộng đồng và gia đình còn chưa đầy đủ. Việc phân bổ thời gian làm việc nhà và các công việc gia đình liên quan giữa phụ nữ và nam giới khác nhau cũng là một nhân tố gây nên tình trạng phân tách giới và kéo theo đó là

khoảng cách về thu nhập. Phụ nữ nông thôn thường phải gánh phần lớn công việc nhà và chăm sóc gia đình, trong khi nam giới chủ yếu chịu trách nhiệm làm kinh tế. Những quan niệm cho rằng: “*Đàn ông là nhà trên, đàn bà là nhà dưới*” tồn tại qua nhiều thế hệ đã dẫn đến tiếng nói kém trọng lượng trong quá trình đưa ra các quyết định gia đình và xã hội ở nông thôn. Với quan điểm này, mọi vấn đề liên quan đến tài sản gia đình như từ việc mua chiếc máy cày đến việc bán đôi trâu, xây nhà, chọn giống cho sản xuất,... đều do đàn ông quyết định, ý kiến của người phụ nữ gần như không có giá trị.

Các mô hình bất bình đẳng giới luôn lặp lại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Mô hình này còn tồn tại dai dẳng một phần là do những chuyển biến chậm chạp trong các chuẩn mực xã hội và cách thức những chuẩn mực này ảnh hưởng tới những gì đang diễn ra trong các hộ gia đình. Phụ nữ và nam giới tiếp thu các chuẩn mực và kỳ vọng xã hội theo những phương thức không chỉ ảnh hưởng đến khát vọng, hành vi ứng xử và sở thích của riêng họ mà còn ảnh hưởng đến khát vọng, hành vi ứng xử và sở thích của con cái họ. Khi phụ nữ chỉ làm công việc nội trợ trong gia đình, con gái của họ cũng ít có khả năng sẽ ra ngoài làm việc khi trưởng thành và con trai họ cũng ít có khả năng sẽ kết hôn với người phụ nữ làm kinh tế bên ngoài.

Tóm lại, những hạn chế về mặt thể chế, cơ hội phát triển và những chuẩn mực xã hội tồn tại dai dẳng thường kết hợp với nhau và khiến cho tình trạng bất bình đẳng giới càng trở nên trầm trọng hơn và khiến cho quá trình cải thiện bình đẳng giới phức tạp hơn. Ngoài các yếu tố nêu trên, bản thân người phụ nữ nông thôn vẫn giữ lối sống khép kín, chưa thực sự mạnh dạn tham gia các hoạt động văn hóa xã hội (giải trí, nghỉ ngơi, trau dồi tri thức, tham gia vào công tác xã hội, chăm lo sức khỏe...).

Thay đổi quan niệm và cách ứng xử của xã hội là một quá trình lâu dài và phức tạp, song nó là quá trình mang tính chất nền tảng để tạo ra và duy trì sự thay đổi thái độ của các cá nhân, tổ chức và trong toàn cộng đồng, thiết nghĩ cần có những giải pháp tích cực và đồng bộ hơn nữa để xích dần khoảng cách này trong thực tế.

5. MỘT VÀI KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Để thực hiện thành công các mục tiêu xây dựng nông thôn mới đòi hỏi có các giải pháp tổng thể về mặt kinh tế, xã hội, trong đó giải pháp về con người, huy động nguồn lực của cộng đồng có vai trò đặc biệt quan trọng. Người nông dân được xác định là chủ thể của quá trình xây dựng nông thôn mới. Phụ nữ là những người đóng góp chính trong nền kinh tế, thông qua các công việc có nhu nhập ở cơ sở sản xuất, trên đồng ruộng và cả các công việc không được trả lương, đồng thời họ vẫn thực hiện các vai trò trong gia đình và tham gia xã hội. Tuy nhiên, do bị ảnh hưởng bởi cơ hội tiếp cận với các nguồn lực, các dịch vụ cần thiết, nhận thức chưa đầy đủ của xã hội và khía cạnh thể chế, chính sách đã tạo ra những rào cản phụ nữ phát huy vai trò của họ. Do vậy, cần phải thông qua các công cụ chính sách để phát huy vai trò của phụ nữ nông thôn trong hoạt động sản xuất và tham gia xã hội trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới, xin đề xuất một số khuyến nghị về mặt chính sách cụ thể dưới đây:

Thứ nhất, do phụ nữ có vai trò chủ đạo (lực lượng lao động) ở khu vực nông nghiệp nông thôn, vì vậy, để thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới, rất cần phát huy vai trò chủ thể của người dân nông thôn, đặc biệt là phụ nữ, cũng như tổ chức hội đại diện cho phụ nữ. Theo đó, các cấp ủy, chính quyền cần quan tâm và có các chính sách nhằm phát huy năng lực, khả năng đóng góp của phụ nữ ở cả hai vai trò: người lao động, người đang chịu trách nhiệm chính trong việc chăm sóc gia đình và tham gia xã hội (các hoạt động cộng đồng, quản lý, lãnh đạo).

Các cấp ủy, chính quyền cần quan tâm đến việc thực hiện lồng ghép giới, trong Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cần có thành phần phụ nữ và tổ chức đại diện cho phụ nữ để bảo đảm phụ nữ được bình đẳng về cơ hội tham gia vào thực hiện và thụ hưởng thành quả của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, cần phải thay đổi quan niệm về giới, loại bỏ định kiến giới ở nông thôn. Theo đó, cần phải triển khai các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi quan niệm về vai trò giới trong lĩnh vực sản xuất và tham gia xã hội. Nam giới cần tham gia nhiều hơn trong các hoạt động gia đình, tạo điều kiện cho phụ nữ được học tập, nâng cao trình độ và tham gia các hoạt động cộng đồng, quản lý, lãnh đạo.

Thứ ba, tổ chức các hoạt động tập huấn, cung cấp tài liệu hướng dẫn cho phụ nữ về nâng cao kiến

thức, thông tin về sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao thu nhập, từ đó cải thiện vị thế xã hội của họ, đồng thời hướng dẫn, tập huấn về việc tham gia các hoạt động xã hội, tham gia công tác quản lý, lãnh đạo trong cộng đồng ở nông thôn. Tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia làm chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở nông thôn nhằm phát huy năng lực, đồng thời cải thiện vị thế, tiếng nói trong xã hội. Tuyên truyền các tấm gương điển hình trong phát triển kinh tế và tham gia xã hội để qua đó thay đổi nhận thức của cộng đồng về khả năng thực hiện vai trò của phụ nữ trong xã hội, đồng thời nâng cao sự tự tin của phụ nữ, đặc biệt là giới trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2012). Bình đẳng giới và phát triển nông nghiệp, nông thôn. Bản tin lãnh đạo số 4/2012. Hà Nội.
2. CIEM (2008). Phát huy vai trò của phụ nữ trong công cuộc phát triển bền vững ở Việt Nam. Thông tin chuyên đề số 15/2008. Hà Nội.

3. Trần Thị Xuân Lan (2013). Phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế cộng đồng. Tạp chí Xã hội học số 3 (123). Hà Nội.

4. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2014). Giải pháp huy động vốn xã hội trong phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới. Đề tài thuộc Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thực hiện 2012. Hà Nội.

5. Tổng cục Thống kê (2014). Kết quả điều tra việc làm năm 2013. Hà Nội.

6. UNDP (2012). Sự tham gia của phụ nữ trong vai trò lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam. Hà Nội.

7. Báo Nhân dân điện tử.
<http://www.nhandan.com.vn/xahoi/tin-tuc/item/25759502-phat-huy-vai-tro-cua-phu-nu-trong-xay-dung-nong-thon-moi.html>.

WOMEN IN PRODUCTION AND SOCIAL PARTICIPATION IN RURAL AREAS: SITUATION AND POLICY RECOMMENDATIONS

Nguyen Thi Anh Tuyen

Summary

Women are an important social force in rural areas. They are not only production but also the majority of the labor force of the agricultural sector and rural areas. The women in labor force in rural areas are accounted for 70.1% of the female workforce in the country. In rural areas, about sixty one percent (61%) of female workers are directly involved in agricultural activities. Skilled labor of women in rural areas is low, in which, about 90.5% of women workers have not been trained, and most of them (54.3%) participated in the unskilled occupations. In the social sector, women are increasingly promoted; greater participated in community activities, management and leadership. However, the rate of female labor participation in leadership and management is low. They have to face with many obstacles and challenges in the process of performing their roles, especially the barriers, aspects relating to the level of awareness, gender equality, as well as institutional barriers. To promote and improve the roles and positions of women in terms of social economic development, and the implementation of the goal of new rural building, therefore, the position and the role they need to be recognized and adequately assess, on the basis of objective implementation of measures to change awareness, encourage and create opportunities and conditions for women to show competence in production and social participation. Based on the results of research and analysis, to give a number of recommendations on policies aimed at further promoting the role of women in production and participate in social activities in rural areas.

Keywords: *Women, productive activities, social participation, gender equality, the level of awareness, barriers.*

Người phản biện: TS. Dương Ngọc Thí

Ngày nhận bài: 13/8/2015

Ngày thông qua phản biện: 14/9/2015

Ngày duyệt đăng: 21/6/2015